

Số: /KL-TTr

Krông Nô, ngày tháng năm 2024

## KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại các trường: **Mầm non Hoa Mai; Mầm non Vàng Anh; Trung học cơ sở Thị trấn Đăk Mâm thuộc UBND huyện Krông Nô quản lý**

Thực hiện Quyết định số 13/QĐ-TTr ngày 03/5/2024 của Chánh Thanh tra huyện Krông Nô, về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại các trường: Mầm non Hoa Mai; Mầm non Vàng Anh; Trung học cơ sở Thị trấn Đăk Mâm thuộc UBND huyện Krông Nô quản lý (sau đây gọi tắt là Đoàn thanh tra số 13); từ ngày 10/5/2024 đến ngày 20/6/2024, Đoàn thanh tra số 13 đã tiến hành thanh tra tại các trường: Mầm non Hoa Mai; Mầm non Vàng Anh; Trung học cơ sở Thị trấn Đăk Mâm.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTTr ngày 02/7/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra số 13; báo cáo giải trình của các đơn vị<sup>1</sup>, kết quả làm việc với các cá nhân có liên quan. Chánh Thanh tra huyện Krông Nô kết luận thanh tra như sau:

### A. KẾT QUẢ THANH TRA

#### I. Trường Mầm non Hoa Mai

##### 1. Việc thu, chi nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp

###### 1.1. Năm 2022

- Tổng kinh phí được sử dụng trong năm: **3.374.031.000** đồng.
- Tổng kinh phí chi trong năm: **3.345.126.000** đồng.
- Kinh phí được quyết toán: **3.325.116.000** đồng.
- Kinh phí không chấp nhận quyết toán: **20.010.000** đồng.
- Kinh phí bị hủy (dự toán hủy): **7.424.000** đồng.
- Số kinh phí tồn được phép chuyển nguồn sang năm sau sử dụng: **21.481.000** đồng.

###### 1.2. Năm 2023

- Tổng kinh phí được sử dụng trong năm: **3.742.621.000** đồng;
- Tổng kinh phí chi trong năm: **3.742.621.000** đồng;
- Kinh phí được quyết toán: **3.742.621.000** đồng;
- Kinh phí không chấp nhận quyết toán: **0** đồng.
- Kinh phí bị hủy (dự toán hủy): **0** đồng.

<sup>1</sup> Số 01/BCGT-MNVA ngày 16/7/2024 của Trường Mầm non Vàng Anh; Số 01/BCGT-MNHM ngày 16/7/2024 của Trường Mầm non Hoa Mai; Số 30/BCGT-ĐM ngày 16/7/2024 của Trường THCS Thị trấn Đăk Mâm.

- Số kinh phí tồn được phép chuyển nguồn sang năm sau sử dụng: **0 đồng**.

*(Chi tiết thu, chi ngân sách năm 2021, 2022 tại Biểu số 01 kèm theo).*

Qua kiểm tra cho thấy: Đối với nguồn kinh phí tự chủ và không tự chủ do ngân sách nhà nước cấp, về hồ sơ, chứng từ, sổ kế toán, báo cáo tài chính được thực hiện đảm bảo theo quy định, công tác lưu trữ sổ sách kế toán và báo cáo tài chính năm cơ bản đầy đủ; công tác chi ngân sách đáp ứng phục vụ công tác dạy và học tại nhà trường; công tác chi trả lương, phụ cấp, văn phòng phẩm và các chế độ của viên chức, giáo viên, người lao động theo quy định pháp luật, đảm bảo kịp thời, đầy đủ; việc hỗ trợ chi phí học tập và ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo được nhà trường chi trả đầy đủ, đúng đối tượng, đúng thời gian. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn xảy ra một số khuyết điểm, hạn chế như:

- Đối với nguồn kinh phí không tự chủ do ngân sách nhà nước bố trí để thực hiện hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ, quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non: Việc chi trả để hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP đối với năm 2022 nhà trường sử dụng không hết dự toán được giao đầu năm và điều chỉnh dự toán trong năm (tồn: 4.560.000 đồng), nguyên nhân là do tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn có diễn biến phức tạp, để phòng ngừa, tránh lây lan cộng đồng, nhà trường đã tạm dừng học tập trung một thời gian theo chỉ đạo của cấp chính quyền địa phương nên không chi trả chế độ hỗ trợ ăn trưa cho các em trong thời gian này dẫn đến kinh phí sử dụng còn dư, phải thực hiện hủy kinh phí là yếu tố khách quan.

- Đối với nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp phục vụ công tác chi trả các khoản phụ cấp theo lương: Trong thời kỳ thanh tra, bà Đinh Thị Nga - Nhân viên y tế học đường tại trường Mầm non Hoa Mai được UBND huyện Krông Nô ban hành quyết định biệt phái đến phòng Y tế huyện công tác thì theo quy định được hưởng hệ số phụ cấp khu vực 0,5 nhưng trên thực tế nhà trường đã chi trả chế độ phụ cấp khu vực cho bà Nga với hệ số 0,7 (chênh lệch 0,2) với số tiền **7.524.000 đồng**.

- Đối với nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp phục vụ hoạt động chi thường xuyên: Trong năm 2022, qua công tác quyết toán ngân sách, phòng Giáo dục và Đào tạo đã xuất toán số tiền 20.010.000 đồng liên quan đến việc chi trả chế độ công tác phí cho viên chức, giáo viên, tại thời điểm thanh tra, nhà trường đã thu hồi, nộp trả số tiền xuất toán theo quy định. Qua kiểm tra các chứng từ chi trong thời kỳ thanh tra, Đoàn thanh tra số 13 nhận thấy có một chứng từ chi chưa đảm bảo về thủ tục, thành phần hồ sơ chứng từ chưa đầy đủ, chi sai nguyên tắc với tổng số tiền **9.726.800 đồng** *(chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)*.

## **2. Công tác thu, chi các nguồn ngoài ngân sách nhà nước**

### **2.1 Việc thu, chi học phí**

**\* Đối với năm học 2021 - 2022:**

- Tồn đầu kỳ năm trước chuyển sang: **19.823.494 đồng**.

- Tổng số tiền phải thu: **32.580.000 đồng**. Trong đó: Số tiền đã thu: 30.135.000 đồng; số tiền chưa thu: 180.000 đồng.

- Số tiền được miễn, giảm theo quy định: **2.265.000 đồng**.

- Tổng số tiền đã chi: **18.071.000 đồng**.

- Tồn cuối kỳ: **32.058.138 đồng** (gồm tiền lãi 170.644 đồng). Theo giải trình của đơn vị, số tiền còn tồn dùng để chi cho cải cách tiền lương nhưng trong năm không có nhiệm vụ chi cải cách tiền lương nên còn tồn chuyển sang năm sau.

**\* Đối với năm học 2022 - 2023:**

- Tồn đầu kỳ năm trước chuyển sang: **32.058.138 đồng**.

- Tổng số tiền phải thu: **58.590.000 đồng**. Trong đó: Số tiền đã thu: 53.505.000 đồng; số tiền chưa thu: 1.080.000 đồng.

- Số tiền được miễn, giảm theo quy định: **4.005.000 đồng**.

- Tổng số tiền đã chi: **84.768.794 đồng**.

- Tồn cuối kỳ: **794.344 đồng**. Theo giải trình của đơn vị, số tiền còn tồn dùng để chi cho cải cách tiền lương nhưng trong năm không có nhiệm vụ chi cải cách tiền lương nên còn tồn chuyển sang năm sau.

Qua kiểm tra cho thấy: Nhà trường đã tổ chức thu học phí theo vùng khu vực I với định mức thu 30.000 đồng/em/tháng là đảm bảo quy định tại Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 25/4/2023 của HĐND tỉnh đối với năm học 2022 - 2023 và Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 28/10/2021 của HĐND tỉnh đối với năm học 2021 - 2022; thực hiện giảm 50% học phí đối với các em thuộc diện hộ cận nghèo và miễn học phí đối với các em thuộc diện hộ nghèo, con của hạ sĩ quan, binh sĩ quan tại ngũ theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; thực hiện trích 40% khoản thu học phí dùng để chi cải cách tiền lương theo quy định tại Điều 16 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

**2.2. Việc thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo thỏa thuận** (chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)

**2.2.1. Quỹ đồ dùng bán trú**

**\* Đối với năm học 2021 - 2022:**

- Tồn đầu kỳ: **0 đồng**.

- Tổng số học sinh đăng ký học bán trú: 188 học sinh.

- Tổng số tiền phải thu: **22.800.000 đồng**. Trong đó: Số tiền đã thu: 22.800.000 đồng; số tiền chưa thu: 0 đồng.

- Tổng số tiền đã chi: **22.800.000 đồng**.

- Tồn cuối kỳ: **0 đồng**.

**\* Đối với năm học 2022 - 2023:**

- Tồn đầu kỳ: **0 đồng**.

- Tổng số học sinh đăng ký học bán trú: 225 học sinh.
- Tổng số tiền phải thu: **32.500.000 đồng**. Trong đó: Số tiền đã thu: 32.500.000 đồng; số tiền chưa thu: 0 đồng.
- Tổng số tiền đã chi: **32.500.000 đồng**.
- Tồn cuối kỳ: **0 đồng**.

Qua kiểm tra cho thấy: Căn cứ nhu cầu, tình hình thực tế, nhà trường đã tổ chức thu quỹ đồ dùng bán trú với mức thu 200.000đ/học sinh/cấp học đối với học sinh mới nhập học và 100.000đ/học sinh/năm học đối với học sinh cũ là không vượt quá định mức thu tối đa (đầu cấp 300.000đ/học sinh/cấp học, hàng năm 100.000đ/học sinh/năm học) theo quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND tỉnh, về quy định các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; các khoản chi từ quỹ đồ dùng bán trú được nhà trường thực hiện đúng với mục đích thu.

### 2.2.2. Quỹ tiền điện

#### \* Đối với năm học 2021 - 2022:

- Tồn đầu kỳ: **0 đồng**.
- Tổng số tiền phải thu: **5.565.000 đồng**. Trong đó: Số tiền đã thu: 5.565.000 đồng; số tiền chưa thu: 0 đồng.
- Tổng số tiền đã chi: **3.888.517 đồng**.
- Tồn cuối kỳ: **1.676.483 đồng**.

#### \* Đối với năm học 2022 - 2023:

- Tồn đầu kỳ: **1.676.483 đồng**.
- Tổng số tiền phải thu: **10.011.000 đồng**. Trong đó: Số tiền đã thu: 10.011.000 đồng; số tiền chưa thu: 0 đồng.
- Tổng số tiền đã chi: **11.687.483 đồng**.
- Tồn cuối kỳ: **0 đồng**.

Qua kiểm tra cho thấy: Nhà trường đã thực hiện thu quỹ tiền điện để chi cho việc sử dụng quạt phục vụ cho công tác bán trú với mức thu 5.000đ/học sinh/tháng là không vượt quá định mức thu tối đa (6.000đ/học sinh/tháng) theo quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND. Tuy nhiên, nhà trường sử dụng quỹ tiền điện phục vụ cho công tác bán trú để chi trả tiền cước dịch vụ internet (các tháng 4, 5, 6, 7, 8/2022) và tiền điện trong thời gian học sinh đang nghỉ hè (các tháng 6, 7, 8/2022) với số tiền **2.159.479 đồng** là chi chưa đúng nhiệm vụ chi, mục đích thu của quỹ.

### 2.2.3. Quỹ tiền nước uống cho học sinh

#### \* Đối với năm học 2021 - 2022:

- Tồn đầu kỳ: **0 đồng**.
- Tổng số tiền phải thu: **7.107.000 đồng**. Trong đó: Số tiền đã thu: 7.107.000; số tiền chưa thu: 0 đồng.

- Tổng số tiền đã chi: **7.107.000 đồng**.

- Tồn cuối kỳ: **0 đồng**.

**\* Đối với năm học 2022 - 2023:**

- Tồn đầu kỳ: **0 đồng**.

- Tổng số tiền phải thu: **14.016.000 đồng**. Trong đó: Số tiền đã thu: 14.016.000đ; số tiền chưa thu: 0 đồng.

- Tổng số tiền đã chi: **14.016.000 đồng**.

- Tồn cuối kỳ: **0 đồng**.

Qua kiểm tra cho thấy: Nhà trường đã thực hiện thu quỹ tiền nước uống cho học sinh với mức thu 7.000đ/học sinh/tháng đối với học sinh lớp Lá và mức thu 6.000đ/học sinh/tháng với học sinh các Lớp Chồi, Mầm, Nhà trẻ là không vượt quá định mức thu tối đa (8.000đ/học sinh/tháng) theo quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND. Trong năm học 2021 - 2022, nhà trường sử dụng quỹ tiền nước uống cho học sinh để chi cho các lớp tổ chức liên hoan cuối năm học với số tiền 2.475.000đ là chi chưa đúng mục đích thu của quỹ, tuy nhiên trước khi thực hiện chi, Hội đồng nhà trường đã xin ý kiến và được sự đồng ý chuyển mục đích sử dụng quỹ của Ban Đại diện cha mẹ phụ huynh học sinh. Việc lập chứng từ chi thanh toán tiền nước uống năm học 2021 - 2022 không có hóa đơn giá trị gia tăng với số tiền **4.632.000 đồng** là chưa đảm bảo quy định.

#### **2.2.4. Quỹ vệ sinh điểm trường trung tâm**

**\* Đối với năm học 2021 - 2022:**

- Tồn đầu kỳ: **1.125.000 đồng**.

- Tổng số tiền phải thu: **6.825.000 đồng**. Trong đó: Số tiền đã thu: 6.825.000 đồng; số tiền chưa thu: 0 đồng.

- Tổng số tiền đã chi: **7.950.000 đồng**.

- Tồn cuối kỳ: **0 đồng**.

**\* Đối với năm học 2022 - 2023:** Nhà trường không tổ chức thu.

Qua kiểm tra cho thấy: Nhà trường đã thực hiện thu quỹ vệ sinh điểm trường trung tâm với mức thu 70.000đ/học sinh/năm là không vượt quá định mức thu tối đa (90.000đ/học sinh/năm học) theo quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND. Mục đích thu quỹ vệ sinh để chi trả tiền thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh nhưng theo nội dung phiếu chi thể hiện nhà trường sử dụng quỹ này để chi trả tiền dọn vệ sinh sân trường, chăm sóc cây cảnh với số tiền **6.900.000 đồng** là chưa đúng mục đích thu của quỹ.

#### **2.2.5. Quỹ vệ sinh điểm trường Đắc Thành**

**\* Đối với năm học 2021 - 2022:**

- Tồn đầu kỳ: **1.095.000 đồng**.

- Tổng số tiền phải thu: **5.280.000 đồng**. Trong đó: Số tiền đã thu: 5.280.000 đồng; số tiền chưa thu: 0 đồng.

- Tổng số tiền đã chi: **6.375.000 đồng**.

- Tồn cuối kỳ: **0 đồng**.

\* **Đối với năm học 2022 - 2023:** Nhà trường không tổ chức thu.

Qua kiểm tra cho thấy: Nhà trường đã thực hiện thu quỹ vệ sinh điểm trường Đắc Thành với mức thu 60.000đ/học sinh/năm là không vượt quá định mức thu tối đa (90.000đ/học sinh/năm học) theo quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND. Mục đích thu quỹ vệ sinh để chi trả tiền thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh nhưng theo nội dung phiếu chi thể hiện nhà trường sử dụng quỹ này để chi trả tiền dọn vệ sinh sân trường, chăm sóc cây cảnh với số tiền **5.400.000 đồng** là chưa đúng mục đích thu của quỹ.

### **2.3. Việc thu, chi các khoản tài trợ, huy động đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh (chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)**

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; trên cơ sở hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo<sup>2</sup>. Ngay từ đầu các năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ năm học để báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo huyện xem xét và phê duyệt trước khi tổ chức vận động tài trợ.

\* **Đối với năm học 2021 - 2022:** Thực hiện Thông báo số 532/TB-PGDĐT ngày 31/12/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, về việc đồng ý chủ trương huy động các nguồn kinh phí để tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường cơ sở vật chất trường. Kết quả triển khai vận động như sau:

- Tồn đầu kỳ: **0 đồng**.
- Tổng số tiền cần tài trợ: **27.825.000 đồng**.
- Tổng số tiền được tài trợ: **27.825.000 đồng**.
- Tổng số tiền đã chi: **27.825.000 đồng**.
- Tồn cuối kỳ: **0 đồng**.

\* **Đối với năm học 2022 - 2023:** Thực hiện Thông báo số 45/TB-PGDĐT ngày 20/10/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, về việc đồng ý kế hoạch vận động viện trợ, tài trợ tự nguyện năm học 2022 - 2023. Kết quả triển khai vận động như sau:

- Tồn đầu kỳ: **0 đồng**.
- Tổng số tiền cần tài trợ: **44.500.000 đồng**.
- Tổng số tiền được tài trợ: **44.500.000 đồng**.
- Tổng số tiền đã chi: **44.500.000 đồng**.
- Tồn cuối kỳ: **0 đồng**.

Qua kiểm tra cho thấy: Trước khi tổ chức vận động tài trợ, nhà trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ để báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét, phê duyệt theo quy định. Tuy nhiên, trong 02 năm học (2021 - 2022, 2022 -

<sup>2</sup> Hướng dẫn số 387/HD-PGDĐT ngày 08/10/2021, về việc hướng dẫn thực hiện thu, quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí huy động tài trợ, viện trợ và dịch vụ giáo dục; Hướng dẫn số 10/HD-PGDĐT ngày 22/9/2022, về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập trên đại bàn huyện.

2023), nhà trường trực tiếp tiếp nhận tài trợ mà không thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ, không lập kế hoạch sử dụng tài trợ trước khi tổ chức thực hiện là chưa đảm bảo theo quy trình tiếp nhận, sử dụng tài trợ được quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT.

### **3. Công tác công khai, minh bạch trong việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, kinh phí huy động đóng góp và các nguồn tài trợ**

Trong thời kỳ thanh tra, nhà trường đã thực hiện công khai, minh bạch cơ bản đầy đủ trong việc thu, chi ngân sách, các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hoạt động hỗ trợ giáo dục và các quỹ tài trợ, đóng góp từ phụ huynh học sinh theo các quy định tại: Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính, hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính, về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC; Thông tư số 36/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (*chi tiết các văn bản công khai tại Biểu số 06 kèm theo*).

## **II. Trường Mầm non Vàng Anh**

### **1. Việc thu, chi nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp**

#### **1.1. Năm 2022**

- Tổng kinh phí được sử dụng trong năm: **4.351.043.000 đồng.**
- Tổng kinh phí chi trong năm: **4.271.543.854 đồng.**
- Kinh phí được quyết toán: **4.244.879.854 đồng.**
- Kinh phí không chấp nhận quyết toán: **26.664.000 đồng.**
- Kinh phí bị hủy (dự toán hủy): **76.328.000 đồng.**
- Số kinh phí tồn được phép chuyển nguồn sang năm sau sử dụng: **3.171.146 đồng.**

#### **1.2. Năm 2023**

- Tổng kinh phí được sử dụng trong năm: **4.682.019.146 đồng.**
- Tổng kinh phí chi trong năm: **4.669.397.341 đồng.**
- Kinh phí được quyết toán: **4.669.397.341 đồng.**
- Kinh phí không chấp nhận quyết toán: **0 đồng.**
- Kinh phí bị hủy (dự toán hủy): **0 đồng.**
- Số kinh phí tồn được phép chuyển nguồn sang năm sau sử dụng: **12.621.805 đồng.**

*(Chi tiết thu, chi ngân sách năm 2021, 2022 tại Biểu số 01 kèm theo).*

Qua kiểm tra cho thấy: Đối với nguồn kinh phí tự chủ và không tự chủ do ngân sách nhà nước cấp, về hồ sơ, chứng từ, sổ kế toán, báo cáo tài chính được thực hiện đảm bảo theo quy định, công tác lưu trữ sổ sách kế toán và báo cáo tài chính năm cơ bản đầy đủ; công tác chi ngân sách đáp ứng phục vụ công tác dạy và

học tại nhà trường; công tác chi trả lương, phụ cấp, văn phòng phẩm và các chế độ viên chức, giáo viên, người lao động theo quy định pháp luật, đảm bảo kịp thời, đầy đủ; việc hỗ trợ chi phí học tập và ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo được nhà trường chi trả đầy đủ, đúng đối tượng, đúng thời gian. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn xảy ra một số khuyết điểm, hạn chế như:

- Đối với nguồn kinh phí không tự chủ do ngân sách nhà nước bố trí để thực hiện hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ: Việc chi trả để hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP đối với năm 2022, nhà trường sử dụng không hết dự toán được giao đầu năm và điều chỉnh dự toán trong năm (tồn: 69.600.000 đồng), nguyên nhân là do tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn có diễn biến phức tạp, để phòng ngừa, tránh lây lan cộng đồng, nhà trường đã tạm dừng học tập trung một thời gian theo chỉ đạo của cấp chính quyền địa phương nên không chi trả chế độ hỗ trợ ăn trưa cho các em trong thời gian không học tập trung dẫn đến kinh phí sử dụng còn dư, phải thực hiện hủy kinh phí là yếu tố khách quan.

- Đối với nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp phục vụ hoạt động chi thường xuyên: Trong năm 2022, qua công tác quyết toán ngân sách, phòng Giáo dục và Đào tạo đã xuất toán số tiền 26.664.000 đồng liên quan đến việc chi trả chế độ công tác phí cho viên chức, giáo viên, tại thời điểm thanh tra, nhà trường đã thu hồi, nộp trả số tiền xuất toán theo quy định. Qua kiểm tra một số chứng từ chi trong thời kỳ thanh tra, Đoàn thanh tra số 13 nhận thấy có 02 chứng từ chi chưa đảm bảo về thủ tục, thành phần hồ sơ chứng từ chưa đầy đủ, chi vượt định mức với tổng số tiền **7.385.000 đồng** (*chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo*).

## **2. Công tác thu, chi các nguồn ngoài ngân sách nhà nước**

### **2.1 Việc thu, chi học phí**

#### **\* Đối với năm học 2021 - 2022:**

- Tồn đầu kỳ năm trước chuyển sang: **27.687.640 đồng**.
- Tổng số tiền phải thu: **8.578.000 đồng**. Trong đó: Số tiền đã thu được: 8.458.000 đồng; số tiền chưa thu được: 120.000 đồng.
- Số tiền được miễn, giảm theo quy định: **1.837.200 đồng**.
- Tổng số tiền đã chi: **5.084.800 đồng**.
- Tồn cuối kỳ: **31.227.471 đồng** (gồm tiền lãi 166.631 đồng). Theo giải trình của đơn vị, số tiền còn tồn dùng để chi cho cải cách tiền lương nhưng trong năm không có nhiệm vụ chi cải cách tiền lương nên còn tồn chuyển sang năm sau.

#### **\* Đối với năm học 2022 - 2023:**

- Tồn đầu kỳ năm trước chuyển sang: **31.227.471 đồng**.
- Tổng số tiền phải thu: **80.263.600 đồng**. Trong đó: Số tiền đã thu được: 79.993.600 đồng; số tiền chưa thu được: 270.000 đồng.
- Số tiền được miễn, giảm theo quy định: **13.230.000 đồng**.
- Tổng số tiền đã chi: **109.376.829 đồng**.



- Tồn cuối kỳ: **1.844.242 đồng**. Theo giải trình của đơn vị, số tiền còn tồn dùng để chi cho cải cách tiền lương nhưng trong năm không có nhiệm vụ chi cải cách tiền lương nên còn tồn chuyển sang năm sau.

Qua kiểm tra cho thấy: Nhà trường đã tổ chức thu học phí năm học 2021 - 2022 theo vùng khu vực II với định mức thu 15.000 đồng/em/tháng tại điểm trường trung tâm và khu vực III với định mức thu 8.000 đồng/em/tháng tại 02 điểm trường phân hiệu; đối với năm học 2022 - 2023, nhà trường thu học phí theo vùng khu vực I với định mức thu 30.000 đồng/em/tháng tại điểm trường trung tâm và khu vực II với định mức thu 15.000 đồng/em/tháng tại 02 điểm trường phân hiệu là đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 25/4/2023 của HĐND tỉnh đối với năm học 2022 - 2023 và Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 28/10/2021 của HĐND tỉnh đối với năm học 2021 - 2022; thực hiện giảm 50% học phí đối với các em thuộc diện hộ cận nghèo và miễn học phí đối với các em thuộc diện hộ nghèo, con của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; thực hiện trích 40% khoản thu học phí dùng để chi cải cách tiền lương theo quy định tại Điều 16 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

## **2.2. Việc thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo thỏa thuận (chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)**

### **2.2.1. Quỹ đồ dùng bán trú**

#### **\* Đối với năm học 2021 - 2022:**

- Tồn đầu kỳ: **0 đồng**.
- Tổng số học sinh đăng ký học bán trú: 370 học sinh.
- Tổng số tiền phải thu: **24.350.000 đồng**. Trong đó: Số tiền đã thu: 24.350.000 đồng; số tiền chưa thu: 0 đồng.
- Tổng số tiền đã chi: **24.355.480 đồng**.
- Tồn cuối kỳ: **-5.480 đồng**.

#### **\* Đối với năm học 2022 - 2023:**

- Tồn đầu kỳ: **-5.480 đồng**.
- Tổng số học sinh đăng ký học bán trú: 395 học sinh.
- Tổng số tiền phải thu: **38.585.000 đồng**. Trong đó: Số tiền đã thu: 38.585.000 đồng; số tiền chưa thu: 0 đồng.
- Tổng số tiền đã chi: **38.579.520 đồng**.
- Tồn cuối kỳ: **0 đồng**.

Qua kiểm tra cho thấy: Căn cứ nhu cầu, tình hình thực tế, nhà trường đã tổ chức thu quỹ đồ dùng bán trú năm học 2021 - 2022 với mức thu 100.000đ/học sinh/cấp học đối với học sinh mới nhập học và 50.000đ/học sinh/năm học đối với học sinh cũ và năm học 2022 - 2023 với mức thu 150.000đ/học sinh/cấp học đối với học sinh mới nhập học và 70.000đ/học sinh/năm học đối với học sinh cũ là không vượt quá định mức thu tối đa (đầu cấp 300.000đ/học sinh/cấp học, hàng năm 100.000đ/học sinh/năm học) theo quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-

HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND tỉnh; các khoản chi từ quỹ đồ dùng bán trú được nhà trường thực hiện đúng với mục đích thu. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý, sử dụng quỹ, Nhà trường kiểm tra, kiểm soát, đối chiếu chứng từ thu, chi chưa chặt chẽ dẫn đến khi hạch toán thu, chi quỹ có số dư cuối kỳ quỹ tiền mặt âm (-5.480 đồng).

### 2.2.2. Quỹ tiền điện

\* **Đối với năm học 2021 - 2022:** Nhà trường không tổ chức thu.

\* **Đối với năm học 2022 - 2023:**

- Tồn đầu kỳ: **0 đồng**

- Tổng số tiền phải thu: **17.550.000 đồng**. Trong đó: Số tiền đã thu được: 17.550.000 đồng; số tiền chưa thu được: 0 đồng.

- Tổng số tiền đã chi: **17.129.827 đồng**.

- Tồn cuối kỳ: **420.173 đồng**.

Qua kiểm tra cho thấy: Nhà trường đã thực hiện thu quỹ tiền điện để chi cho việc sử dụng quạt phục vụ cho công tác bán trú với mức thu 5.000đ/học sinh/tháng là không vượt quá định mức thu tối đa (6.000đ/học sinh/tháng) theo quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND. Tuy nhiên, nhà trường sử dụng quỹ tiền điện phục vụ cho công tác bán trú để chi trả tiền điện trong thời gian các em đang nghỉ hè (tháng 6/2023) với số tiền **1.423.604 đồng** là chi chưa đúng với nhiệm vụ chi, mục đích thu của quỹ.

### 2.2.3. Quỹ tiền giấy vệ sinh

\* **Đối với năm học 2021 - 2022:**

- Tồn đầu kỳ: **0 đồng**.

- Tổng số tiền phải thu: **3.695.000 đồng**. Trong đó: Số tiền đã thu: 3.695.000 đồng, số tiền chưa thu: 0 đồng.

- Tổng số tiền đã chi: **3.566.510 đồng**.

- Tồn cuối kỳ: **128.490 đồng**.

\* **Đối với năm học 2022 - 2023:**

- Tồn đầu kỳ: **128.490 đồng**.

- Tổng số tiền phải thu: **11.700.000 đồng**. Trong đó: Số tiền đã thu: 11.700.000 đồng; số tiền chưa thu: 0 đồng.

- Tổng số tiền đã chi: **11.520.000 đồng**.

- Tồn cuối kỳ: **308.490 đồng**.

Qua kiểm tra cho thấy: Mục đích của Quỹ tiền giấy vệ sinh dùng để chi thanh toán tiền mua giấy vệ sinh phục vụ cho các em học sinh ăn, ở bán trú; mức thu 30.000 đồng/học sinh/năm học là không vượt quá định mức thu tối đa (30.000đ/học sinh/năm học) theo quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND; các khoản chi từ quỹ tiền giấy vệ sinh được nhà trường thực hiện đúng với mục đích thu, các chứng từ chi cơ bản đảm bảo, đầy đủ.

### 2.2.4. Quỹ tiền nước uống cho học sinh

**\* Đối với năm học 2021 - 2022:**

- Tồn đầu kỳ: **0 đồng**.
- Tổng số tiền phải thu: **8.868.000 đồng**. Trong đó: Số tiền đã thu: 8.868.000 đồng, số tiền chưa thu: 0 đồng.
- Tổng số tiền đã chi: **8.868.000 đồng** (gồm số tiền 2.000 đồng được chuyển sang Quỹ tiền dọn vệ sinh, việc chuyển nguồn đã được Hội đồng nhà trường xin ý kiến và được sự đồng ý của Ban Đại diện cha mẹ phụ huynh học sinh).
- Tồn cuối kỳ: **0 đồng**.

**\* Đối với năm học 2022 - 2023:**

- Tồn đầu kỳ: **0 đồng**.
- Tổng số tiền phải thu: **28.080.000 đồng**. Trong đó: Số tiền đã thu: 28.080.000 đồng; số tiền chưa thu: 0 đồng.
- Tổng số tiền đã chi: **25.950.000 đồng**.
- Tồn cuối kỳ: **2.130.000 đồng**.

Qua kiểm tra cho thấy: Nhà trường đã thực hiện thu quỹ tiền nước uống cho học sinh với mức thu 8.000đ/học sinh/tháng là không vượt quá định mức thu tối đa (8.000đ/học sinh/tháng) theo quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND. Tuy nhiên, trong 02 năm học (2021 - 2022, 2022 - 2023), nhà trường đã lập 07 chứng từ chi thanh toán tiền nước không có hóa đơn giá trị gia tăng với số tiền **29.836.000 đồng** là chưa đảm bảo quy định.

**2.2.5. Quỹ tiền dọn vệ sinh**

**\* Đối với năm học 2021 - 2022:**

- Tồn đầu kỳ: **0 đồng**.
- Tổng số tiền phải thu: **9.917.000 đồng**. Trong đó: Số tiền đã thu: 9.917.000 đồng (gồm số tiền được điều chỉnh từ quỹ tiền nước uống cho học sinh năm học 2021 - 2022: **2.000 đồng**); số tiền chưa thu: 0 đồng.
- Tổng số tiền đã chi: **9.917.000 đồng**.
- Tồn cuối kỳ: **0 đồng**.

**\* Đối với năm học 2022 - 2023:**

- Tồn đầu kỳ: **0 đồng**.
- Tổng số tiền phải thu: **32.985.000 đồng**. Trong đó: Số tiền đã thu: 32.985.000 đồng; số tiền chưa thu: 0 đồng.
- Tổng số tiền đã chi: **32.985.000 đồng**.
- Tồn cuối kỳ: **0 đồng**.

Qua kiểm tra cho thấy: Nhà trường đã thực hiện thu quỹ tiền dọn vệ sinh với mức thu 10.000đ/học sinh/tháng là không vượt quá định mức thu tối đa (10.000đ/học sinh/tháng) theo quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND; các khoản chi từ quỹ tiền dọn vệ sinh được nhà trường thực hiện đúng với mục đích thu, các chứng từ chi cơ bản đảm bảo, đầy đủ.

### **2.3. Việc thu, chi các khoản tài trợ, huy động đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh** *(chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)*

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; trên cơ sở hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo tại Hướng dẫn số 387/HD-PGDĐT ngày 08/10/2021, Hướng dẫn số 10/HD-PGDĐT ngày 22/9/2022. Ngay từ đầu các năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ năm học để báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo huyện xem xét và phê duyệt trước khi tổ chức vận động tài trợ.

**\* Đối với năm học 2021 - 2022:** Thực hiện số 10a/TB-PGDĐT ngày 22/02/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, về việc thống nhất chủ trương huy động các nguồn kinh phí để tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường cơ sở vật chất trường học năm học 2021 - 2022. Kết quả triển khai vận động như sau:

- Tồn đầu kỳ: **4.247.500 đồng.**
- Tổng số tiền cần tài trợ: **56.433.000 đồng.**
- Tổng số tiền được tài trợ: **56.433.000 đồng.**
- Tổng số tiền đã chi: **59.803.510 đồng.**
- Tồn cuối kỳ: **876.990 đồng.**

**\* Đối với năm học 2022 - 2023:** Thực hiện Thông báo số 384/TB-PGDĐT ngày 13/10/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, về việc thống nhất chủ trương huy động các nguồn kinh phí để tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường cơ sở vật chất trường học năm học 2022 - 2023. Kết quả triển khai vận động như sau:

- Tồn đầu kỳ: **876.990 đồng.**
- Tổng số tiền cần tài trợ: **102.583.000 đồng.**
- Tổng số tiền được tài trợ: **102.583.000 đồng.**
- Tổng số tiền đã chi: **80.076.990 đồng.**
- Tồn cuối kỳ: **23.383.000 đồng.**

Qua kiểm tra cho thấy: Trước khi tổ chức vận động tài trợ, nhà trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ để báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét, phê duyệt theo quy định. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn một số hạn chế, khuyết điểm sau:

- Trong 02 năm học (2021 - 2022, 2022 - 2023), nhà trường trực tiếp tiếp nhận tài trợ mà không thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ, không lập kế hoạch sử dụng tài trợ trước khi tổ chức thực hiện là chưa đảm bảo theo quy trình tiếp nhận, sử dụng tài trợ được quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có 02 chứng từ chi chưa đảm bảo thủ tục, thành phần hồ sơ chứng từ chưa đầy đủ, chi không đúng nhiệm vụ chi với số tiền **3.907.520 đồng** *(chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)*.

### **3. Công tác công khai, minh bạch trong việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, kinh phí huy động đóng góp và các nguồn tài trợ**

Trong thời kỳ thanh tra, nhà trường đã thực hiện công khai, minh bạch cơ bản đầy đủ trong việc thu, chi ngân sách, các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hoạt động hỗ trợ giáo dục và các quỹ tài trợ, đóng góp từ phụ huynh học sinh theo các quy định tại: Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính, hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính, về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC; Thông tư số 36/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (*chi tiết các văn bản công khai tại Biểu số 06 kèm theo*).

### **III. Trường Trung học cơ sở Thị trấn Đák Mâm**

#### **1. Việc thu, chi nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp**

##### **1.1. Năm 2022**

- Tổng kinh phí được sử dụng trong năm: **7.086.508.000 đồng**.
- Tổng kinh phí chi trong năm: **7.042.357.007 đồng**.
- Kinh phí được quyết toán: **7.042.357.007 đồng**.
- Kinh phí không chấp nhận quyết toán: **0 đồng**.
- Kinh phí bị hủy (dự toán hủy): **27.557.500 đồng**.
- Số kinh phí tồn được phép chuyển nguồn sang năm sau sử dụng: **16.593.493 đồng**.

##### **1.2. Năm 2023**

- Tổng kinh phí được sử dụng trong năm: **7.705.047.457 đồng**.
- Tổng kinh phí chi trong năm: **7.672.162.147 đồng**.
- Kinh phí được quyết toán: **7.672.162.147 đồng**.
- Kinh phí không chấp nhận quyết toán: **0 đồng**.
- Kinh phí bị hủy (dự toán hủy): **11.295.800 đồng**.
- Số kinh phí tồn được phép chuyển nguồn sang năm sau sử dụng: **21.589.510 đồng**.

*(Chi tiết thu, chi ngân sách năm 2021, 2022 tại Biểu số 01 kèm theo).*

Qua kiểm tra cho thấy: Đối với nguồn kinh phí tự chủ và không tự chủ do ngân sách nhà nước cấp, về hồ sơ, chứng từ, sổ kế toán, báo cáo tài chính được thực hiện đảm bảo theo quy định, công tác lưu trữ sổ sách kế toán và báo cáo tài chính năm cơ bản đầy đủ; công tác chi ngân sách đáp ứng phục vụ công tác dạy và học tại nhà trường; công tác chi trả lương, phụ cấp, văn phòng phẩm và các chế độ viên chức, giáo viên, người lao động theo quy định pháp luật, đảm bảo kịp thời, đầy đủ; việc thực hiện các chính sách hỗ trợ học tập của học sinh được nhà trường

chi trả đầy đủ, đúng đối tượng, đúng thời gian. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn xảy ra một số khuyết điểm, hạn chế như:

- Đối với nguồn kinh phí không tự chủ do ngân sách nhà nước bố trí để thực hiện hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ và hỗ trợ tiền ăn, tiền ở, tiền gạo theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ: Việc chi trả để hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn, tiền ở cho học sinh thuộc đối tượng được hỗ trợ, nhà trường sử dụng không hết dự toán được giao đầu năm và điều chỉnh dự toán trong năm (năm 2022 tồn: 15.067.000 đồng; năm 2023 tồn: 10.000.000 đồng), nguyên nhân do khi lập dự toán, nhà trường dựa trên số đối tượng được hưởng của năm trước liền kề, trong quá trình thực hiện của năm sau do số đối tượng đủ điều kiện được hưởng bị giảm dẫn đến kinh phí sử dụng còn dư, phải thực hiện hủy kinh phí là yếu tố khách quan.

- Đối với nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp phục vụ công tác chi trả các khoản phụ cấp theo lương: Trong thời kỳ thanh tra, UBND huyện Krông Nô đã ban hành quyết định biệt phái ông Trương Công Vĩnh - Giáo viên dạy tin học tại trường THCS Thị trấn Đắk Mâm đến công tác tại Văn phòng HĐND&UBND huyện Krông Nô, vị trí việc làm không thuộc đối tượng được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề nhưng nhà trường vẫn chi trả chế độ hưởng phụ cấp ưu đãi nghề với số tiền theo quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC ngày 23/01/2006, về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập với số tiền **29.463.000 đồng** là chưa đúng quy định.

- Đối với nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp phục vụ hoạt động chi thường xuyên: Qua kiểm tra, trong thời kỳ thanh tra có một chứng từ chi chưa đảm bảo về thủ tục, thành phần hồ sơ chứng từ chưa đầy đủ, chi sai nguyên tắc với tổng số tiền **10.035.400 đồng** (*chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo*).

## **2. Việc thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo thỏa thuận**

### **2.1 Việc thu, chi học phí**

#### **\* Đối với năm học 2021 - 2022:**

- Tồn đầu kỳ năm trước chuyển sang: **64.657.523 đồng**.
- Tổng số tiền phải thu: **168.556.500 đồng**. Trong đó: Số tiền đã thu được: **132.300.000 đồng**; số tiền chưa thu được: **36.256.500 đồng**.
- Số tiền được miễn, giảm theo quy định: **40.918.500 đồng**.
- Tổng số tiền đã chi: **61.820.400 đồng**.
- Tồn cuối kỳ: **135.137.123 đồng**. Theo giải trình của đơn vị, về số tiền còn tồn có 117.415.600 đồng dùng để chi cho cải cách tiền lương nhưng trong năm không có nhiệm vụ chi cải cách tiền lương; số tiền tồn còn lại 17.721.523 đồng do đơn vị tiết kiệm chi thường xuyên nên còn tồn chuyển sang năm sau.

#### **\* Đối với năm học 2022 - 2023:**

- Tồn đầu kỳ năm trước chuyển sang: **135.137.123 đồng**.

- Tổng số tiền phải thu: **160.335.000 đồng**. Trong đó: Số tiền đã thu được: **119.087.000 đồng**; số tiền chưa thu được: **41.248.000 đồng**.

- Số tiền được miễn, giảm theo quy định: **48.510.000 đồng**.

- Tổng số tiền đã chi: **239.289.644 đồng**.

- Tồn cuối kỳ: **14.934.479 đồng**. Theo giải trình của đơn vị, số tiền còn tồn dùng để chi cho cải cách tiền lương nhưng trong năm không có nhiệm vụ chi cải cách tiền lương nên còn tồn chuyển sang năm sau.

Qua kiểm tra cho thấy: Nhà trường đã tổ chức thu học phí theo vùng khu vực I với định mức thu 30.000 đồng/em/tháng là đảm bảo quy định tại Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 25/4/2023 của HĐND tỉnh đối với năm học 2022 - 2023 Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 28/10/2021 của HĐND tỉnh đối với năm học 2021 - 2022; thực hiện giảm 70% học phí đối với các em thuộc thôn, bon khó khăn, giảm 50% học phí đối với các em thuộc diện hộ cận nghèo và miễn học phí đối với các em thuộc diện hộ nghèo theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; thực hiện trích 40% khoản thu học phí dùng để chi cải cách tiền lương theo quy định tại Điều 16 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Tuy nhiên, việc nhà trường triển khai miễn học phí đối với 20 học sinh là con của công an, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp<sup>3</sup> với số tiền 6.300.000 đồng là chưa đúng đối tượng được miễn học phí theo quy định tại khoản 7 Điều 15 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

## **2.2. Việc thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo thỏa thuận (chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)**

Đối với năm học 2021 - 2022, nhà trường không tổ chức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường. Đối với năm học 2022 - 2023, nhà trường đã tổ chức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường như sau:

### **2.2.1. Quỹ hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp**

- Tồn đầu kỳ: **0 đồng**.

- Tổng số học sinh thu: 396 học sinh.

- Tổng số tiền phải thu: **39.600.000 đồng**. Trong đó: Số tiền đã thu: **39.506.000 đồng**; số tiền chưa thu : 94.000 đồng.

- Tổng số tiền đã chi: **39.506.000đ**.

- Tồn cuối kỳ: **0 đồng**.

Qua kiểm tra cho thấy: Nhà trường đã thực hiện thu quỹ hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với mức thu 100.000đ/học sinh/hoạt động trải nghiệm là phù hợp, không vượt quá định mức thu tối đa (200.000đ/học sinh/hoạt động trải nghiệm) theo quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND. Nhà trường đã sử dụng quỹ để chi cho các hoạt động ngoài giờ lên lớp như: Hỗ trợ cho học sinh nghiên cứu, sáng tạo sản phẩm khoa học để tham gia các cuộc thi; tổ chức các ngày hội, thi cho

<sup>3</sup> Năm học 2021 - 2022: 10 em; năm học 2022 - 2023: 10 em.

học sinh. Như vậy, nhà trường đã thực hiện thu đảm bảo định mức, chi đúng mục đích đối với quỹ hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

### **2.2.2. Quỹ thuê dọn khu nhà vệ sinh**

- Tồn đầu kỳ: **0 đồng.**
- Tổng số học sinh thu: 600 học sinh.
- Tổng số tiền phải thu: **54.000.000 đồng.** Trong đó: Số tiền đã thu: 54.000.000 đồng; số tiền chưa thu được: 0 đồng.
- Tổng số tiền đã chi: **54.000.000 đồng.**
- Tồn cuối kỳ: **0 đồng.**

Qua kiểm tra cho thấy: Nhà trường đã thực hiện thu quỹ thuê dọn khu vực nhà vệ sinh với mức thu 10.000đ/học sinh/tháng là phù hợp, không vượt quá định mức thu tối đa (10.000đ/học sinh/tháng) theo quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND; nhà trường sử dụng quỹ để chi trả tiền thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh là đúng mục đích, đúng nhiệm vụ chi.

### **2.3. Việc thu, chi các khoản tài trợ, huy động đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh (chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)**

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo<sup>4</sup>. Ngay từ đầu các năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ năm học để báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo huyện xem xét và phê duyệt trước khi tổ chức vận động tài trợ.

\* **Đối với năm học 2021 - 2022:** Nhà trường không tổ chức vận động tài trợ, đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh.

\* **Đối với năm học 2022 - 2023:** Thực hiện Thông báo số 41/TB-PGDĐT ngày 21/10/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, về việc đồng ý kế hoạch vận động, viện trợ, tài trợ năm học 2022 - 2023. Kết quả triển khai vận động như sau:

- Tồn đầu kỳ: **0 đồng.**
- Tổng số tiền cần tài trợ: **159.250.000 đồng.**
- Tổng số tiền được tài trợ: **159.250.000 đồng.**
- Tổng số tiền đã chi: **158.757.000 đồng.**
- Tồn cuối kỳ: **493.000 đồng.**

Qua kiểm tra cho thấy: Trước khi tổ chức vận động tài trợ, nhà trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ để báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét, phê duyệt theo quy định; đã thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ và lập kế hoạch sử dụng tài trợ trước khi tổ chức thực hiện là đảm bảo theo quy trình tiếp nhận, sử dụng tài trợ được quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT. Ban đại diện cha mẹ phụ huynh học sinh trường đã tự tổ chức thực hiện sửa chữa các hạng mục để bàn giao cho nhà trường theo sự thỏa thuận và hướng dẫn của nhà trường là đảm

<sup>4</sup> Hướng dẫn số 387/HD-PGDĐT ngày 08/10/2021; Hướng dẫn số 10/HD-PGDĐT ngày 22/9/2022.



bảo nguyên tắc vận động, tiếp nhận, quản lý được quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT.

### **3. Công tác công khai, minh bạch trong việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, kinh phí huy động đóng góp và các nguồn tài trợ**

Trong thời kỳ thanh tra, nhà trường đã thực hiện công khai, minh bạch cơ bản đầy đủ trong việc thu, chi ngân sách, các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hoạt động hỗ trợ giáo dục và các quỹ tài trợ, đóng góp từ phụ huynh học sinh theo các quy định tại: Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính; Thông tư số 36/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*chi tiết các văn bản công khai tại Biểu số 06 kèm theo*).

## **B. KẾT LUẬN**

### **I. Ưu điểm**

Trong năm 2022 - 2023, các trường đã thực hiện tốt chính sách, pháp luật trong quản lý tài chính, ngân sách về xây dựng, phân bổ, chấp hành dự toán các nguồn kinh phí được ngân sách nhà nước giao, bổ sung dự toán hằng năm, sử dụng các nguồn kinh phí cơ bản tuân thủ theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn; hằng năm, các trường đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định để làm cơ sở cho việc chi tiêu, sử dụng ngân sách theo chế độ tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập; về hồ sơ, chứng từ, sổ kế toán, báo cáo tài chính được thực hiện đảm bảo theo quy định, công tác lưu trữ sổ sách kế toán và báo cáo tài chính năm cơ bản đầy đủ. Việc thu học phí được các trường tổ chức thu với mức thu theo định mức được quy định tại Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 25/4/2023 và Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 28/10/2021 của HĐND tỉnh. Các trường đã thực hiện miễn, giảm học phí cơ bản đảm bảo đúng đối tượng theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ. Đối với các khoản thu, chi về dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đã được các trường công khai, lấy ý kiến về các khoản thu, mức thu trong hội nghị phụ huynh đầu năm học trước khi tổ chức thu; về các khoản thu và mức thu tuân thủ theo quy định tại Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND tỉnh; các trường thực hiện thu, chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch. Việc vận động tài trợ giáo dục của các trường được thực hiện cơ bản đảm bảo theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Hướng dẫn số 387/HD-PGDĐT ngày 08/10/2021, 10/HD-PGDĐT ngày 22/9/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, đã xây dựng kế hoạch vận động và báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo huyện xem xét, phê duyệt trước khi tổ chức vận động tài trợ, việc vận động không quy định mức tài trợ bình quân, không quy định mức tài trợ tối thiểu, việc quản lý, sử dụng các khoản tài trợ có hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục đích. Về công tác công khai, minh bạch trong việc thu, chi ngân sách, các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hoạt động hỗ trợ giáo dục và các quỹ tài trợ, đóng góp từ phụ huynh học sinh đã

được các trường thực hiện công khai, minh bạch theo hình thức niêm yết tại trường học, các cuộc họp định kỳ của nhà trường, các hội nghị phụ huynh học sinh.

## **II. Khuyết điểm, hạn chế**

### **1. Đối với trường Mầm non Hoa Mai**

#### **1.1. Việc thu, chi nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp**

- Trong 02 năm (2022, 2023), nhà trường đã chi trả chế độ phụ cấp khu vực không đúng hệ số theo quy định với số tiền **7.524.000 đồng** cho bà Đinh Thị Nga - Nhân viên y tế học đường tại trường Mầm non Hoa Mai trong thời gian được UBND huyện biệt phái đến phòng Y tế huyện công tác.

- Việc sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động chi thường xuyên, nhà trường kiểm tra, kiểm soát các chứng từ chi chưa chặt chẽ dẫn đến một số chứng từ chi sai nguyên tắc, thành phần hồ sơ chứng từ chưa đầy đủ, chưa đảm bảo về thủ tục với tổng số tiền sai phạm **9.726.800 đồng**.

*Các khuyết điểm, hạn chế nêu trên trách nhiệm thuộc về bà Nguyễn Thị Thu Hoa - Kế toán giai đoạn năm 2022 - 2023 tại trường Mầm non Hoa Mai; trách nhiệm người đứng đầu thuộc về bà Nguyễn Thị Hoa - Hiệu trưởng trường Mầm non Hoa Mai giai đoạn từ tháng 01/2022 - 7/2023 và bà Lê Thị Thu Nguyệt - Hiệu trưởng trường Mầm non Hoa Mai giai đoạn từ tháng 08/2023 - 12/2023.*

#### **1.2. Công tác thu, chi các nguồn ngoài ngân sách nhà nước**

##### **1.2.1 Việc thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo thỏa thuận**

- Đối với việc sử dụng Quỹ tiền điện: Trong năm 2022, nhà trường đã tổ chức thỏa thuận với Ban đại diện cha mẹ phụ huynh học sinh để triển khai việc thu Quỹ tiền điện với mục đích để chi trả tiền điện sử dụng quạt phục vụ cho công tác bán trú nhưng nhà trường đã sử dụng Quỹ tiền điện để chi trả tiền cước dịch vụ internet (các tháng 4, 5, 6, 7, 8/2022) và tiền điện trong thời gian các em đang nghỉ hè (các tháng 6, 7, 8/2022) với số tiền **2.159.479 đồng** là chi chưa đúng với mục đích thu của quỹ đã thỏa thuận với Ban đại diện cha mẹ phụ huynh học sinh, chưa đảm bảo nguyên tắc thực hiện quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND tỉnh Đắk Nông.

- Đối với việc sử dụng Quỹ tiền nước uống cho học sinh: Trong năm học 2021 - 2022, nhà trường đã lập 01 chứng từ chi thanh toán tiền nước uống năm học 2021 - 2022 không có hóa đơn giá trị gia tăng với số tiền **4.632.000 đồng** là chưa đúng quy định. Theo báo cáo giải trình và hồ sơ, tài liệu do trường Mầm non Hoa Mai cung cấp, xét thấy: Việc nhà trường chủ trương không yêu cầu đơn vị cung cấp nước xuất hóa đơn giá trị gia tăng khi thực hiện mua bán hàng hóa là do tại các hội nghị Hội cha mẹ học sinh nhà trường trong đầu các năm học, tập thể đại diện cha mẹ học sinh các lớp, trường có ý kiến thông nhất đề nghị nhà trường không yêu cầu đơn vị cung cấp nước xuất hóa đơn giá trị gia tăng mà chỉ ký kết hợp đồng kinh tế và nghiệm thu, thanh lý hợp đồng nhằm mục đích hạn chế chi phí thanh toán (giảm 10% thuế giá trị gia tăng), góp phần giảm thiểu đóng góp quỹ cho cha mẹ phụ huynh học sinh.

- Đối với việc sử dụng Quỹ vệ sinh điểm trường trung tâm và Quỹ vệ sinh điểm trường Đắc Thành: Trong năm học 2021 - 2022, nhà trường đã tổ chức thỏa thuận với Ban đại diện cha mẹ phụ huynh học sinh để triển khai việc thu Quỹ vệ sinh tại 02 điểm trường với mục đích để chi trả tiền thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh nhưng theo nội dung phiếu chi thể hiện nhà trường sử dụng quỹ này để chi trả tiền dọn vệ sinh sân trường, chăm sóc cây cảnh với số tiền **12.300.000 đồng**<sup>5</sup> là chi chưa đúng mục đích thu của quỹ. Tuy nhiên, qua kiểm tra chứng từ kế toán do nhà trường cung cấp có hợp đồng giao khoán và biên bản nghiệm thu việc giao khoán công dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh, như vậy trên thực tế nhà trường đã thực hiện nhiệm vụ chi đảm bảo đúng mục đích của quỹ.

*Các khuyết điểm, hạn chế nêu trên trách nhiệm thuộc về bà Nguyễn Thị Thu Hoa - Kế toán giai đoạn năm 2022 - 2023 tại trường Mầm non Hoa Mai; trách nhiệm người đứng đầu thuộc về bà Nguyễn Thị Hoa - Hiệu trưởng trường Mầm non Hoa Mai giai đoạn năm 2021 - 2022.*

## **1.2.2. Việc thu, chi các khoản tài trợ, huy động đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh**

- Việc nhà trường trực tiếp tiếp nhận các khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện của phụ huynh học sinh mà không thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ để tiếp nhận tài trợ là chưa đúng quy định theo Điều 6 tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trước khi sử dụng nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện của phụ huynh học sinh, nhà trường không lập kế hoạch sử dụng nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện của phụ huynh học sinh là chưa đúng quy định theo Điều 7 tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*Các khuyết điểm, hạn chế nêu trên trách nhiệm thuộc về Ban Giám hiệu nhà trường trong giai đoạn 02 năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023; trách nhiệm người đứng đầu thuộc về bà Nguyễn Thị Hoa - Hiệu trưởng trường Mầm non Hoa Mai trong giai đoạn 02 năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023.*

## **2. Đối với trường Mầm non Vàng Anh**

### **2.1. Việc thu, chi nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp**

Việc sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động chi thường xuyên, nhà trường kiểm tra, kiểm soát các chứng từ chi chưa chặt chẽ dẫn đến một số chứng từ chi chưa đảm bảo về thủ tục, thành phần hồ sơ chứng từ chưa đầy đủ, chi vượt định mức với tổng số tiền **7.385.000 đồng**.

*Khuyết điểm, hạn chế nêu trên trách nhiệm thuộc về bà Nguyễn Thị Yến - Kế toán giai đoạn năm 2022 - 2023 tại trường Mầm non Vàng Anh; trách nhiệm người đứng đầu thuộc về bà Đặng Thị Xuân Hương - Hiệu trưởng trường Mầm non Vàng Anh giai đoạn từ tháng 01/2022 - 7/2022 và bà Nguyễn Thị Hoa - Hiệu trưởng trường Mầm non Vàng Anh giai đoạn từ tháng 8/2022 - 12/2023.*

### **2.2. Công tác thu, chi các nguồn ngoài ngân sách nhà nước**

<sup>5</sup> Quỹ vệ sinh điểm trường trung tâm: 6.900.000 đồng; Quỹ vệ sinh điểm trường Đắc Thành: 5.400.000 đồng.

### **2.2.1. Việc thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo thỏa thuận**

- Đối với Quỹ đồ dùng bán trú: Nhà trường kiểm tra, kiểm soát, đối chiếu chứng từ thu, chi chưa chặt chẽ dẫn đến khi hạch toán thu, chi quỹ có số dư cuối kỳ quỹ tiền mặt âm (-5.480 đồng).

- Đối với quỹ tiền điện: Trong năm học 2022 - 2023, nhà trường triển khai việc thu Quỹ tiền điện với mục đích để chi trả tiền điện sử dụng quạt phục vụ cho công tác bán trú nhưng nhà trường đã sử dụng Quỹ tiền điện để chi trả tiền điện trong thời gian các em đang nghỉ hè (tháng 6/2023) với số tiền **1.423.604** đồng là chi chưa đúng nhiệm vụ chi, mục đích thu của quỹ.

- Đối với Quỹ tiền nước uống cho học sinh: Trong 02 năm học (2021 - 2022, 2022 - 2023), nhà trường đã lập 07 chứng từ chi thanh toán tiền nước không có hóa đơn giá trị gia tăng, không có báo giá của ít nhất 03 đơn vị cung ứng hàng hóa với số tiền **29.836.000 đồng** là chưa đảm bảo thủ tục, sai quy định. Theo báo cáo giải trình và hồ sơ, tài liệu do trường Mầm non Vàng Anh cung cấp, xét thấy: Việc nhà trường chủ trương không yêu cầu đơn vị cung cấp nước xuất hóa đơn giá trị gia tăng khi thực hiện mua bán hàng hóa là do tại các hội nghị Hội cha mẹ học sinh nhà trường trong đầu các năm học, tập thể đại diện cha mẹ học sinh các lớp, trường có ý kiến thống nhất đề nghị nhà trường không yêu cầu đơn vị cung cấp nước xuất hóa đơn giá trị gia tăng mà chỉ ký kết hợp đồng kinh tế và nghiệm thu, thanh lý hợp đồng nhằm mục đích hạn chế chi phí thanh toán (giảm 10% thuế giá trị gia tăng), góp phần giảm thiểu đóng góp quỹ cho cha mẹ phụ huynh học sinh.

*Các khuyết điểm, hạn chế nêu trên trách nhiệm thuộc về bà Nguyễn Thị Yến - Kế toán giai đoạn năm 2022 - 2023 tại trường Mầm non Vàng Anh; trách nhiệm người đứng đầu thuộc về bà Đặng Thị Xuân Hương - Hiệu trưởng trường Mầm non Vàng Anh trong giai đoạn 02 năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023.*

### **2.2.2. Việc thu, chi các khoản tài trợ, huy động đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh**

- Trong năm học 2021 - 2022, có 02 chứng từ chi chưa đảm bảo thủ tục, thành phần hồ sơ chứng từ chưa đầy đủ, chi không đúng nhiệm vụ chi với số tiền **3.907.520 đồng**.

*Khuyết điểm trên trách nhiệm thuộc về bà Nguyễn Thị Yến - Kế toán giai đoạn năm 2022 - 2023 tại trường Mầm non Vàng Anh; trách nhiệm người đứng đầu thuộc về bà Đặng Thị Xuân Hương - Hiệu trưởng trường Mầm non Vàng Anh trong giai đoạn năm học 2021 - 2022.*

- Việc nhà trường trực tiếp tiếp nhận các khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện của phụ huynh học sinh mà không thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ để tiếp nhận tài trợ là chưa đúng quy định theo Điều 6 tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trước khi sử dụng nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện của phụ huynh học sinh, nhà trường không lập kế hoạch sử dụng tài trợ, đóng góp tự nguyện của phụ huynh học sinh là chưa đúng quy định theo Điều 7 tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*Các khuyết điểm, hạn chế trên trách nhiệm thuộc về Ban Giám hiệu nhà trường trong giai đoạn 02 năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023; trách nhiệm người đứng đầu thuộc về bà Đặng Thị Xuân Hương - Hiệu trưởng trường Mầm non Vàng Anh trong giai đoạn 02 năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023.*

### **3. Đối với trường Trung học cơ sở Thị trấn Đắc Mâm**

#### **3.1. Việc thu, chi nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp**

- Về nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp phục vụ công tác chi trả các khoản phụ cấp theo lương trong 02 năm (2022, 2023): Việc nhà trường đã chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy cho ông Trương Công Vĩnh - Giáo viên dạy tin học tại trường THCS Thị trấn Đắc Mâm khi đang trong thời gian được UBND huyện biệt phái đến Văn phòng HĐND&UBND huyện công tác, không trực tiếp giảng dạy nhưng vẫn được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề với số tiền **29.463.000 đồng** là không đúng đối tượng được hưởng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC ngày 23/01/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính.

- Việc sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động chi thường xuyên, nhà trường kiểm tra, kiểm soát các chứng từ chi chưa chặt chẽ dẫn đến một số chứng từ chi sai nguyên tắc, thành phần hồ sơ chứng từ chưa đầy đủ, chưa đảm bảo về thủ tục với tổng số tiền sai phạm **10.035.400 đồng**.

*Các khuyết điểm, hạn chế nêu trên trách nhiệm thuộc về bà Huỳnh Thị Thanh Nhân - Kế toán giai đoạn năm 2022 - 2023 tại trường THCS Thị trấn Đắc Mâm; trách nhiệm người đứng đầu thuộc về bà Lương Thị Xuân Hương - Hiệu trưởng trường THCS Thị trấn Đắc Mâm.*

#### **3.2. Công tác thu, chi các nguồn ngoài ngân sách nhà nước**

Đối với việc thu, chi học phí: Việc nhà trường thực hiện miễn học phí đối với 20 học sinh là con của công an, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp với số tiền **6.300.000 đồng** (20 học sinh x 315.000 đồng/năm học) là chưa đúng đối tượng được miễn học phí theo quy định tại khoản 7 Điều 15 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

*Khuyết điểm, hạn chế nêu trên trách nhiệm thuộc về bà Huỳnh Thị Thanh Nhân - Kế toán giai đoạn năm 2022 - 2023 tại trường THCS Thị trấn Đắc Mâm; trách nhiệm người đứng đầu thuộc về bà Lương Thị Xuân Hương - Hiệu trưởng trường THCS Thị trấn Đắc Mâm.*

### **III. Kiến nghị xử lý về kinh tế**

Căn cứ tính chất, mức độ các khuyết điểm, hạn chế nêu trên, qua xem xét báo cáo giải trình và hồ sơ, tài liệu do các trường cung cấp; Chánh Thanh tra huyện kiến nghị xử lý về kinh tế với tổng số tiền **118.392.803 đồng** như sau:

- Yêu cầu các trường kiểm điểm rút kinh nghiệm về việc lập chứng từ chi với số tiền **69.975.200 đồng** (*chi tiết tại Biểu số 04 kèm theo*).

- Quyết định thu hồi, nộp ngân sách nhà nước với số tiền **43.597.000 đồng**, do lập chứng từ chi sai quy định, không đảm bảo thủ tục, chi vượt định mức. Đồng thời, thu hồi, nộp trả lại các quỹ ngoài ngân sách do chi không đúng mục đích,

không đúng nhiệm vụ chi với số tiền **4.820.603 đồng** (*chi tiết tại Biểu số 05 kèm theo*).

## **C. KIẾN NGHỊ, BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHUYẾT ĐIỂM, HẠN CHẾ**

### **I. Kiến nghị phòng Giáo dục và Đào tạo**

1. Quan tâm hướng dẫn các trường học thuộc UBND huyện quản lý về việc thực hiện chính sách miễn, giảm học phí đúng đối tượng theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, tránh tình trạng miễn, giảm học phí không đúng đối tượng theo quy định.

2. Chỉ đạo các trường học thuộc UBND huyện quản lý thực hiện nghiêm túc, đảm bảo quy trình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **II. Đối với trường Mầm non Hoa Mai**

Yêu cầu Hiệu trưởng nhà trường thực hiện các kiến nghị sau:

1. Chịu trách nhiệm thu hồi, nộp ngân sách nhà nước với số tiền 7.944.000 đồng và thu hồi, nộp trả lại các quỹ ngoài ngân sách do chi không đúng mục đích với số tiền 2.159.479 đồng sau khi có quyết định thu hồi của Chánh Thanh tra huyện.

2. Chấn chỉnh, khắc phục về việc thực hiện các nội dung chi không đúng mục đích đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo thỏa thuận.

3. Hằng năm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy trình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí tài trợ theo quy định tại Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Chỉ đạo Kế toán rà soát, tham mưu thực hiện chi trả chế độ phụ cấp khu vực đúng hệ số theo quy định đối với viên chức thuộc biên chế của trường được biệt phái đến công tác tại đơn vị khác có thay đổi hệ số phụ cấp khu vực.

5. Tổ chức họp cơ quan để quán triệt, kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan đến các khuyết điểm, hạn chế như đã nêu tại phần Kết luận nhằm chấn chỉnh, rút kinh nghiệm thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

### **III. Đối với trường Mầm non Vàng Anh**

Yêu cầu Hiệu trưởng nhà trường thực hiện các kiến nghị sau:

1. Chịu trách nhiệm thu hồi, nộp ngân sách nhà nước với số tiền 3.000.000 đồng và thu hồi, nộp trả lại các quỹ ngoài ngân sách do chi không đúng mục đích với số tiền 2.661.124 đồng sau khi có quyết định thu hồi của Chánh Thanh tra huyện.

2. Chỉ đạo Kế toán trường thường xuyên kiểm tra, kiểm soát nguồn thu và nhiệm vụ chi nhằm đảm bảo cân đối nguồn thu, chi, tránh tình trạng quỹ chi âm.

3. Chấn chỉnh, khắc phục về việc thực hiện các nội dung chi không đúng mục đích đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo thỏa thuận.

4. Hằng năm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy trình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí tài trợ đúng mục đích vận động theo quy định tại Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Tổ chức họp cơ quan để quán triệt, kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan đến các khuyết điểm, hạn chế như đã nêu tại phần Kết luận nhằm chấn chỉnh, rút kinh nghiệm thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

#### **IV. Đối với trường Trung học cơ sở Thị trấn Đắc Mâm**

Yêu cầu Hiệu trưởng nhà trường thực hiện các kiến nghị sau:

1. Chịu trách nhiệm thu hồi, nộp ngân sách nhà nước với số tiền 32.653.000 đồng sau khi có quyết định thu hồi của Chánh Thanh tra huyện.

2. Kịp thời rà soát, thực hiện chính sách miễn, giảm học phí đúng đối theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, không để xảy ra tình trạng miễn học phí không đúng đối tượng như đã nêu tại phần Kết luận.

3. Chỉ đạo kế toán trường tham mưu thực hiện chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với nhà giáo đúng đối tượng, đủ điều kiện được hưởng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC ngày 23/01/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính.

4. Tổ chức họp cơ quan để quán triệt, kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan đến các khuyết điểm, hạn chế như đã nêu tại phần Kết luận nhằm chấn chỉnh, rút kinh nghiệm để thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

Trên đây là kết luận thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại các trường: Mầm non Hoa Mai; Mầm non Vàng Anh; Trung học cơ sở Thị trấn Đắc Mâm thuộc UBND huyện Krông Nông quản lý. Đề nghị các đơn vị được thanh tra nêu trên nghiêm túc tổ chức thực hiện Kết luận này và báo cáo kết quả thực hiện gửi về Thanh tra huyện **chậm nhất ngày 30/8/2024./.**

#### **Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBKT Huyện ủy;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Phòng Giáo dục & ĐT;
- Trường Mầm non Hoa Mai;
- Trường Mầm non Vàng Anh;
- Trường THCS Thị trấn Đắc Mâm;
- Đoàn TTra số 13;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, Đoàn TTra số 13.

**CHÁNH THANH TRA**

**Võ Ngọc Đức**